TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (Phạm Văn H), sinh ngày: 06/02/1975, nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và con bà Phạm Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/2007, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 28/10/2008.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/8/2022, đến ngày 29/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Trọng D; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2022, Phạm Văn H một mình đi bộ từ nhà ở thôn H, xã X, huyện X đến khu vực chân cầu Lạc Quần, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường để tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có ma tuý bán, H hỏi mua 100.000 đồng Heroine, nam thanh niên đồng ý, nhận tiền rồi đưa lại cho Hiệp 02 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. H xác định là Heroine, cất trong túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày khi Hiệp đang đi trên đường thuộc tổ 5, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường thì bị Tổ công tác Phòng PC04 – Công an tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. H tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ vừa mua được và khai là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 02 gói nhỏ H nộp. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại di động NOKIA màu đen..

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Hiệp nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 11/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn H. Ngay sau đó, Phòng PC04 – Công an tỉnh Nam Định đã bàn giao H cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường để điều tra theo thẩm quyền. Tại bản kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 24/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc nhỏ màu vàng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu là A gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Heroine. Khối lượng mẫu A: 0,175 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành đi mua ma túy về sử dụng như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 79/CT-VKSXT, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2022, tại khu vực tổ 5, thị trấn , huyện X, tỉnh Nam Định, Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,175 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn H đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại nhãn NOKIA đã thu giữ của bị cáo, xét thấy chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

-Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (Phạm Văn H) đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

-Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/8/2022.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1221/KL-KTHS ngày 24/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/CCTHA ngày 12/12/2022 *giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).*

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long